TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH
*
Số 05 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên

---

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong tháng 11 năm 2026, Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch công tác tháng 11 năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần triển khai, hoàn thành trong tháng 11 năm 2026[1] - tháng cuối thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên; xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm, kết quả cần đạt, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và thời hạn hoàn thành, làm cơ sở tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và cập nhật kết quả trên hệ thống Bảng điều khiển của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm, muộn theo yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng; không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới. Chuyển mạnh trọng tâm từ việc ban hành văn bản sang tổ chức thực hiện, tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể, có thể kiểm chứng, đo lường và đưa vào sử dụng thực tế; lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

---

[1] Các văn bản chỉ đạo của Trung ương: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Thông báo số 35-TB/TGV, ngày 11/7/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Thông báo số 510/TB-VPCP, ngày 01/10/2026 của Văn phòng Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14/01/2026 của Chính phủ. Các văn bản của tỉnh: Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 27/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 294/KH-UBND, ngày 27/7/2026 và Kế hoạch số 303/KH-UBND, ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh; Công văn số 12-CV/BCĐ, ngày 08/10/2026 và Công văn số 19-CV/BCĐ, ngày 16/10/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; Báo cáo số 8451/BC-CQTT, ngày 22/10/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; các kết luận chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đầu tư trang thiết bị, giải ngân kinh phí, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; khắc phục tình trạng nhiệm vụ được báo cáo hoàn thành nhưng chưa có sản phẩm, kết quả kiểm chứng. Đẩy mạnh tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện với tinh thần "tăng tốc, thực chất", bảo đảm mỗi nhiệm vụ được xác định theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải căn cứ vào sản phẩm, kết quả cụ thể, có số liệu, tài liệu kiểm chứng; không lấy việc ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn hoặc báo cáo tiến độ làm căn cứ xác định nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Bảo đảm thống nhất, chính xác số liệu giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; cập nhật đầy đủ, kịp thời kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng trên hệ thống Bảng điều khiển theo hướng dẫn của Văn phòng Bộ Công an; đồng thời cập nhật tiến độ, kết quả và tài liệu kiểm chứng trên Hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Đối với các nhiệm vụ có sự phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, phải xác định rõ nội dung công việc thuộc trách nhiệm của tỉnh, trách nhiệm phối hợp và các điều kiện phụ thuộc để chủ động tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đề cao trách nhiệm người đứng đầu

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch; tập trung chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ chậm, muộn, nhiệm vụ đến hạn trong tháng, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ và những khó khăn, vướng mắc phát sinh; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện

nhiệm vụ được giao; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc triển khai mang tính hình thức.

2. Khắc phục ngay, dứt điểm các nhiệm vụ chậm, muộn; không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới

Đối với nhiệm vụ thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm, giải pháp từ kết quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương: Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ đồng chủ trì, thực hiện các phần việc theo phân công của UBND tỉnh. Trong đó, Sở Tài chính chủ trì rà soát nguồn kinh phí, cơ chế tài chính, thủ tục mua sắm công, thanh quyết toán; xác định rõ những nội dung có thể thực hiện theo quy định hiện hành và những nội dung cần xin ý kiến hướng dẫn của Trung ương. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát nhu cầu ứng dụng, đề xuất danh mục sản phẩm, giải pháp và đơn vị có khả năng triển khai thí điểm; tăng cường kết nối với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp để lựa chọn sản phẩm, giải pháp phù hợp. Hai sở phối hợp xây dựng phương án triển khai, xác định rõ sản phẩm, giải pháp dự kiến lựa chọn, đơn vị sử dụng, kết quả đầu ra, tiến độ thực hiện và các điều kiện bảo đảm; báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, tổng hợp. Chủ động triển khai ngay những phần việc thuộc thẩm quyền, không để việc chờ hướng dẫn của Trung ương làm chậm tiến độ thực hiện.

Đối với những nội dung còn khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, cơ quan chủ trì có trách nhiệm rà soát, xác định rõ nội dung vướng mắc, căn cứ pháp lý, nguyên nhân, phương án xử lý và thời hạn dự kiến hoàn thành. Riêng đối với nhiệm vụ thí điểm 03 gói mua sắm công, Sở Tài chính chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, mua sắm công, thanh quyết toán; Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Các cơ quan gửi báo cáo về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh kiến nghị Ban Chỉ đạo Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc và xem xét điều chỉnh thời hạn thực hiện đối với những nội dung thực sự cần thiết, vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ đến hạn trong tháng 11 năm 2026; kịp thời phát hiện, xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc có nguy cơ quá hạn. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, phải chủ động báo cáo, đề xuất phương án xử lý, không để đến khi nhiệm vụ quá hạn mới báo cáo, kiến nghị.

3. Rà soát nhiệm vụ, xây dựng đường găng tiến độ thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ đến hạn trong tháng 11 năm 2026; đối chiếu kết quả thực hiện với yêu cầu và sản phẩm phải hoàn thành; xác định rõ khối lượng công việc còn lại, những nội dung chưa đáp ứng yêu cầu và các điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng đường găng tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ, xác định cụ thể các phần việc, mốc thời gian hoàn thành theo tuần, sản phẩm đầu ra, cơ quan phối hợp, lãnh đạo và cán bộ phụ trách; làm rõ các khâu trọng yếu, công việc có tính phụ thuộc, nhu cầu nguồn lực và phương án xử lý khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, nguy cơ chậm tiến độ. Không tự ý điều chỉnh thời hạn hoàn thành nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

4. Tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng, dữ liệu, thủ tục hành chính và an ninh mạng

Tập trung xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập; đẩy nhanh việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

Đẩy nhanh việc tạo lập, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; hoàn thiện Khung quản trị dữ liệu của tỉnh, thực hiện đối soát định kỳ giữa các cơ sở dữ liệu, xử lý dữ liệu sai lệch; thúc đẩy kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai các công việc chuẩn bị xây dựng Khung kiến trúc số của tỉnh, bảo đảm tiến độ ban hành trước ngày 29/01/2027 theo Thông báo số 510/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định. Chủ động rà soát, hoàn thiện thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện và giao diện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tiến độ hoàn thành trong tháng 12/2026 theo Thông báo số 510/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, tổ chức kiểm thử xâm nhập, đánh giá độc lập theo quy định; thực hiện kết nối, giám sát an ninh mạng liên tục 24/7 và chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm An ninh mạng quốc gia đối với các hệ thống thuộc diện áp dụng.

5. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm

Tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với việc xác định, khai thác các dư địa tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương) trước ngày 15/11/2026.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Rà soát, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo thẩm quyền, nhất là doanh nghiệp mới thành lập; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật. Các nhiệm vụ, giải pháp đề xuất phải bảo đảm tính khả thi, xác định rõ sản phẩm, kết quả dự kiến đạt được, tránh hình thức.

6. Bảo đảm nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ giải ngân

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng kinh phí; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí được giao đối với các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn kinh phí sang năm sau. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về nguồn kinh phí, thủ tục và tiến độ giải ngân; chủ động hướng dẫn, tháo gỡ theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện theo đường găng đã xác định; kịp thời phát hiện những nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành đúng thời hạn, làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan; xác định biện pháp khắc phục, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện, sản phẩm đầu ra và tài liệu kiểm chứng đối với từng nhiệm vụ trên các hệ thống theo dõi, báo cáo theo quy định; bảo đảm thông tin, số liệu chính xác, trung thực, thống nhất, có thể đối chiếu, kiểm tra. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời báo cáo kết quả khi hoàn thành nhiệm vụ và chủ động báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khó khăn, vướng mắc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục 37 nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong tháng 11 năm 2026, gồm 01 nhiệm vụ chậm, muộn cần tập trung khắc phục và 36 nhiệm vụ thực hiện theo các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo, sản phẩm, kết quả cần đạt và thời hạn hoàn thành tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện. Chủ động kiểm tra, làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đối với nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách cơ quan chủ trì có trách nhiệm chỉ đạo, điều phối việc thực hiện; các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có liên quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách chủ động phối hợp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không để chậm tiến độ do thiếu phối hợp hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện đường găng tiến độ đối với từng nhiệm vụ được giao; chủ động bố trí nguồn lực, phân công trách nhiệm cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và cập nhật kết quả thực hiện. Các nhiệm vụ hoàn thành phải có sản phẩm, hồ sơ, tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu; không tổ chức thực hiện lại những nội dung đã được xác nhận hoàn thành, trừ trường hợp có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, gửi Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) trước **17 giờ thứ Tư hằng tuần** theo Công văn số 8199/CQTT, ngày 14/10/2026. Nội dung báo cáo phải làm rõ kết quả thực hiện trong kỳ, khối lượng công việc còn lại, sản phẩm, tài liệu kiểm chứng, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong tuần tiếp theo. Trường hợp nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ hoặc không bảo đảm chất lượng, phải kịp thời báo cáo, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất biện pháp khắc phục, không chờ đến thời hạn hoàn thành mới báo cáo. Việc điều chỉnh nội dung, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, rà soát, tổng

hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh trên Hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết của Trung ương; tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan đảng, đảng ủy trực thuộc triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số trong khối Đảng, trọng tâm là trang bị máy tính, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và triển khai, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

4. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

Tham mưu gửi Kế hoạch công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh đến Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 05/11/2026; tổ chức cập nhật kế hoạch, kết quả thực hiện công tác tháng trên hệ thống Bảng điều khiển theo quy định. Tiếp tục tổng hợp, báo cáo hằng tuần về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và dự kiến nhiệm vụ công tác tuần tiếp theo, gửi Ban Chỉ đạo Trung ương. Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch công tác tháng 12 năm 2026, gửi Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 25/11/2026.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tổng hợp, đối chiếu kết quả báo cáo với sản phẩm, tài liệu kiểm chứng; kịp thời phát hiện những nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành đúng thời hạn để tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương chậm khắc phục nhiệm vụ quá hạn, không thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hoặc để nhiệm vụ chậm, muộn kéo dài do nguyên nhân chủ quan, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý trách nhiệm theo quy định.

Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:
- Tổ Giúp việc BCĐ 57 Trung ương (qua Văn phòng Bộ Công an) *(để báo cáo)*;
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo)*;
- Thành viên BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy: LĐVPTU, CĐS-CY^{Đại};
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên
Thời gian ký: 02/11/2026 14:53:27

Phạm Quang Ngọc

Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên
Thời gian ký: 02/11/2026 14:53:39

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW TRONG THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên)

Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh được phân công tại cột (4) có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo văn bản giao nhiệm vụ và phân công cụ thể, bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn, đạt yêu cầu về sản phẩm, kết quả.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I. NHIỆM VỤ CHẬM, MUỘN PHẢI KHẮC PHỤC NGAY (theo Công văn số 1734-CV/VPTW ngày 13/4/2026 và Báo cáo số 8451/BC-CQTT ngày 22/10/2026)						
1	Thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm, giải pháp từ kết quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được ứng dụng trong khu vực công	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (đồng chủ trì, thực hiện theo phân công của UBND tỉnh): - Sở Tài chính: rà soát nguồn kinh phí, cơ chế tài chính, thủ tục mua	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính; Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	- Danh mục nhu cầu ứng dụng; đơn vị đăng ký thí điểm; danh mục sản phẩm, giải pháp được bổ sung từ kết nối với viện, trường, doanh nghiệp (ngoài Hệ thống BKACS của Đại học Bách khoa Hà Nội). - Phương án triển khai các gói thí điểm: sản phẩm dự kiến lựa chọn, đơn vị sử dụng, kết quả đầu ra, tiến độ, điều kiện bảo đảm; triển khai ngay các phần việc địa phương chủ động được.	- Phương án triển khai và kết quả rà soát cơ chế tài chính, mua sắm hoàn thành chậm nhất ngày 15/11/2026. - Gửi nội dung kiến nghị Trung ương về Công an tỉnh chậm nhất ngày 20/11/2026.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của BCĐ Trung ương (hạn gốc 30/9/2026 - quá hạn). Báo cáo số 8451/BC-CQTT (mục II.2, III.2). Công an tỉnh: theo dõi, đôn đốc với vai trò CQTT (Phòng Tham mưu); tổng hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
		sắm công, thanh quyết toán. - Sở Khoa học và Công nghệ: xác định nhu cầu ứng dụng, danh mục sản phẩm, giải pháp từ kết quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.		- Báo cáo rà soát nguồn kinh phí, cơ chế tài chính, thủ tục mua sắm, thanh quyết toán; phân định nội dung thực hiện được theo quy định hiện hành và nội dung cần xin hướng dẫn của Trung ương. - Nội dung kiến nghị Ban Chỉ đạo Trung ương (kéo dài thời gian, hướng dẫn cơ chế), nêu rõ vướng mắc, căn cứ, phương án xử lý, thời hạn hoàn thành.		kiến nghị trình BCĐ tỉnh.
II. KẾ HOẠCH SỐ 03-KH/BCĐ NGÀY 27/7/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO 57 TỈNH						
2	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có)	Sở Công Thương	Đ/c Giám đốc Sở Công Thương	Các điểm thiếu điện ưu tiên (nếu có) được xử lý; có danh sách địa điểm, kết quả cấp điện và văn bản báo cáo xác nhận.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 10, tr.9); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 2)
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực	Trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu sử dụng tại 100% Trung tâm Phục vụ hành chính	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 15, tr.10); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 02 cấp	xã, phường	(chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	công và các vị trí công tác liên quan; có danh sách kiểm kê, kết quả mua sắm, nâng cấp hoặc giải trình nhu cầu kinh phí.		(theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 3)
4	Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm. Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.	Công an tỉnh, Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin	Đ/c Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban; thủ trưởng cơ quan chủ quản hệ thống thông tin	100% hệ thống thông tin quan trọng thuộc diện áp dụng được đưa vào giám sát liên tục 24/7; các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên thuộc diện áp dụng kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm An ninh mạng quốc gia; có biên bản kiểm tra kết nối, tài khoản và phân quyền.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 18, tr.11); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 5); Kế hoạch số 303/KH-UBND (Phụ lục nhiệm vụ STT 11)
5	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số	Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị và Từ điển dữ liệu của tỉnh được rà soát, cập nhật hoặc trình ban hành theo thẩm quyền; có văn bản và phiên bản tài liệu cụ	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 20, tr.12); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ			thể.		văn số 5218, STT 6); Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 5; hoàn thiện Khung quản trị dữ liệu tỉnh). Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
6	Tạo lập dữ liệu phục vụ hoàn thiện 12 cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Các sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	Có bảng thống kê phần việc của tỉnh đối với 12 cơ sở dữ liệu theo phân công của bộ chủ quản; xác định số lượng bản ghi đã chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và kết quả kết nối/thử nghiệm. Chỉ tính kết quả thuộc trách nhiệm của tỉnh.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 21, tr.12)
7	Hoàn thiện 104 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Các sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được	Có danh mục phần việc tỉnh được giao đối với nhóm 104 cơ sở dữ liệu; bảng tổng hợp cơ sở dữ liệu đã kết nối, khối lượng làm sạch, dữ liệu đã đồng bộ và minh chứng kỹ thuật; không coi toàn bộ chỉ tiêu quốc gia là chỉ tiêu riêng của	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 22, tr.12)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
			giao	tỉnh.		
8	Làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Các Tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh	Đ/c Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ; có báo cáo tỷ lệ đạt, danh sách dữ liệu còn lỗi và xác nhận đáp ứng Sổ tay đảng viên điện tử cùng 04 thủ tục hành chính của Đảng.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 24, tr.13)
9	Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát, phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đ/c Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Dữ liệu đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở được rà soát, làm sạch; hoàn thành kết nối thử nghiệm với các hệ thống của Đảng, cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; có biên bản hoặc báo cáo thử nghiệm.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 25, tr.13)
10	Tham gia tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các sở theo ngành dọc Bộ chủ quản thủ tục hành chính	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	Danh sách thủ tục hành chính thuộc phạm vi tỉnh tham gia tái cấu trúc; quy trình điện tử, biểu mẫu và thành phần hồ sơ được cập nhật, công khai; có số liệu về giấy tờ, thao tác đã cắt giảm thực tế.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 32, tr.15); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 24)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
11	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa chọn theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường có TTHC được lựa chọn	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	Có kết quả kiểm thử, áp dụng quy trình thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc; báo cáo số thủ tục, thành phần hồ sơ được đơn giản hóa và đánh giá việc người dân không phải nộp lại thông tin đã có.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 35, tr.16); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 7) Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
12	Xây dựng, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn của tỉnh; chuẩn hóa API	Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu được UBND tỉnh công bố; dữ liệu được đăng tải trên cổng dữ liệu mở kèm tài liệu API, hướng dẫn và điều kiện khai thác.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 38, tr.17)
13	Phối hợp với Bộ Y tế triển khai nhiệm vụ phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...	Sở Y tế	Đ/c Giám đốc Sở Y tế	Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID vận hành tại cơ sở khám, chữa bệnh thuộc phạm vi triển khai; có báo cáo kết nối, đồng bộ và kết quả đối soát hồ sơ chưa đồng bộ trên cơ sở số liệu cập nhật thực tế.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 40, tr.17); Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 29); Công văn số 12-CV/BCĐ (mục 1.2c:

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
						hồ sơ sức khỏe điện tử)
14	Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ Mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đ/c Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Mặt trận số 24/7 được mở rộng đến cấp xã theo phạm vi được giao; có số liệu tài khoản/địa bàn sử dụng, phản ánh được tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi trạng thái, kết quả.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 41, tr.18)
III. KẾ HOẠCH SỐ 303/KH-UBND NGÀY 29/7/2026						
15	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	- Các sở, ban, ngành, địa phương (Cơ quan chủ quản hệ thống);- Công an tỉnh (tổng hợp kết quả)	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); Đ/c Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban (tổng hợp)	Hệ thống thuộc diện áp dụng có hồ sơ cấp độ, kết quả kiểm thử xâm nhập/đánh giá độc lập, phương án khắc phục lỗ hổng và ứng cứu, sao lưu, khôi phục; báo cáo tổng hợp số lượng đã hoàn thành. Không có đối tượng áp dụng thì báo cáo kết quả rà soát.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐ (theo Phụ lục Công văn số 5218, STT 4); Kế hoạch số 303/KH-UBND (Phụ lục nhiệm vụ STT 10)
IV. CÔNG VĂN SỐ 19-CV/BCĐ NGÀY 16/10/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO 57 TỈNH						
16	Tổ chức Hội nghị chuyên	Sở Khoa học	Đ/c Giám đốc	Tổ chức hội nghị chuyên đề về	Tổ chức Hội nghị	Công văn số 19-

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	đề KHCN, ĐMST, CĐS gắn với dư địa tăng trưởng, lấy doanh nghiệp làm trung tâm	và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với dư địa tăng trưởng, có chương trình, danh sách đại biểu và tài liệu hội nghị; hoàn thành báo cáo kết quả hội nghị, nêu kiến nghị, nhiệm vụ và đầu mối triển khai, gửi Công an tỉnh.	chuyên đề chậm nhất ngày 05/11/2026; hoàn thành và gửi báo cáo kết quả Hội nghị về Công an tỉnh chậm nhất ngày 10/11/2026.	CV/BCĐ (Phụ lục STT 3; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP). Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
17	Báo cáo kết quả Hội nghị chuyên đề gửi Bộ Công an	Công an tỉnh	Đ/c Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban	Báo cáo của Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả tổ chức Hội nghị chuyên đề được tổng hợp, trình ký và gửi Bộ Công an.	Hoàn thành báo cáo của Ban Chỉ đạo tỉnh và gửi Bộ Công an chậm nhất ngày 15/11/2026.	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 4; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP).
18	Thương mại hóa kết quả nghiên cứu; đề xuất sản phẩm KHCN có khả năng thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Có danh mục các nhiệm vụ, sản phẩm khoa học và công nghệ có tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa; mỗi sản phẩm nêu rõ khả năng thị trường, cơ quan/doanh nghiệp tiếp nhận, vướng mắc và đề xuất hỗ trợ; gửi báo cáo Công an tỉnh.	Hoàn thành danh mục sản phẩm có khả năng thương mại hóa và báo cáo đề xuất chậm nhất ngày 15/11/2026.	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 15; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP).
19	Đồng bộ GCN quyền sử dụng đất trên VNeID; kết nối định danh để giảm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đ/c Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành kết nối, đồng bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên VNeID thuộc phạm vi tỉnh được	Hoàn thành kết nối, đồng bộ giấy chứng nhận quyền	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 16; triển khai

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP			giao; có báo cáo kết quả thử nghiệm/vận hành, số lượng bản ghi đồng bộ và nội dung ứng dụng định danh để giảm phí, lệ phí.	sử dụng đất trên VNeID và kết nối định danh phục vụ giảm phí, lệ phí chậm nhất ngày 25/11/2026. - Kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử đối với nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; đồng bộ dữ liệu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lên VNeID: chậm nhất ngày 08/11/2026.	Thông báo số 510/TB-VPCP). Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.
20	Hoàn thành, đồng bộ CSDL ngành giáo dục theo lộ trình của bộ chủ quản	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đ/c Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Dữ liệu ngành giáo dục thuộc trách nhiệm của tỉnh được rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ lên hệ thống do bộ chủ quản quy định; có thống kê số bản ghi đã xử lý, kết quả đồng bộ và báo cáo các lỗi hoặc dữ liệu chưa đạt yêu cầu.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 17; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP); Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
						STT 21–22, nhóm cơ sở dữ liệu); Công văn số 12-CV/BCĐ (mục 1.2d).
21	Hoàn thành, đồng bộ CSDL ngành y tế theo lộ trình của bộ chủ quản	Sở Y tế	Đ/c Giám đốc Sở Y tế	Dữ liệu ngành y tế thuộc trách nhiệm của tỉnh được rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ lên hệ thống do bộ chủ quản quy định; có thống kê số bản ghi đã xử lý, kết quả đồng bộ và báo cáo các lỗi hoặc dữ liệu chưa đạt yêu cầu.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 17; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP); Kế hoạch số 03-KH/BCĐ (Phụ lục STT 21–22, nhóm cơ sở dữ liệu); Công văn số 12-CV/BCĐ (mục 1.2d).
22	Đồng bộ dữ liệu định danh địa điểm	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đ/c Giám đốc Sở Xây dựng; Đ/c Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dữ liệu định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được chuẩn hóa và đồng bộ; có bảng thống kê địa điểm đã đồng bộ, địa điểm chưa đồng bộ và kết quả xử lý vướng mắc. Trong thời gian chưa có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động thực hiện các phần	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Công văn số 19-CV/BCĐ (Phụ lục STT 18; triển khai Thông báo số 510/TB-VPCP). Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
				việc thuộc thẩm quyền (rà soát, thống kê, chuẩn hóa dữ liệu địa điểm thuộc phạm vi quản lý) và có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn; trường hợp đến hạn chưa có hướng dẫn, báo cáo rõ vướng mắc, phần việc đã hoàn thành và đề xuất thời hạn, gửi Công an tỉnh tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền.		
V. KẾ HOẠCH SỐ 294/KH-UBND NGÀY 27/7/2026						
23	Giải pháp chuyển đổi số phục vụ công tác xúc tiến đầu tư	Sở Tài chính	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Trang thông tin điện tử xúc tiến đầu tư tỉnh Hưng Yên có tích hợp chức năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo phạm vi dự án; có kết quả nghiệm thu hoặc văn bản xác nhận tiến độ, chức năng vận hành.	Hoàn thành trong tháng 11/2026.	Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 (Phụ lục danh mục nhiệm vụ, STT 53, trang 7).
24	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Tài chính được nâng cấp theo phạm vi nhiệm vụ; có hồ sơ triển khai, nghiệm thu hoặc báo cáo xác nhận kết quả nâng cấp, kiểm tra vận hành và an toàn thông tin.	Hoàn thành trong tháng 11/2026.	Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 (Phụ lục danh mục nhiệm vụ, STT 59, trang 8).
VI. CÔNG VĂN SỐ 12-CV/BCĐ NGÀY 08/10/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO 57 TỈNH						

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
25	Cao điểm tạo lập, đối soát, làm sạch CSDL đất đai; bàn giao đầy đủ danh sách thửa đất cho UBND xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đ/c Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Có danh sách thửa đất được bàn giao cho từng xã, phường; thống kê số thửa đất đã làm sạch, đối soát và đồng bộ theo tuần, theo địa bàn; có biên bản bàn giao và kết quả kiểm chứng.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026. - Trình kế hoạch chi tiết xử lý dữ liệu đất đai theo từng địa bàn, nhóm dữ liệu, khối lượng thực hiện hằng tuần và đầu mối chịu trách nhiệm: chậm nhất ngày 08/11/2026.	Công văn số 12-CV/BCĐ (1.2a); Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
26	Hoàn thành đánh số nhà, bàn giao dữ liệu cho Công an cấp xã để cập nhật định danh địa điểm trên VNeID	Sở Xây dựng (chủ trì chuyên môn); UBND xã, phường (thực hiện)	Đ/c Giám đốc Sở Xây dựng	Có danh sách số nhà đã được chuẩn hóa theo địa bàn, hồ sơ bàn giao cho Công an cấp xã; báo cáo số lượng bản ghi cập nhật thành công trên VNeID và số lượng cần xử lý.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026. - Báo cáo kết quả rà soát và phương án hoàn thiện dữ liệu địa chỉ, tên đường, số nhà, định danh địa điểm về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua	Công văn số 12-CV/BCĐ (1.2b) Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
					Công an tỉnh): chậm nhất ngày 08/11/2026	
27	Hỗ trợ kỹ thuật kết nối, tích hợp CSDL chuyên ngành vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi được giao được kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; có biên bản kiểm thử, số liệu đồng bộ, danh sách lỗi và kết quả khắc phục.	- Rà soát, lập danh mục cơ sở dữ liệu chưa tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung; xác định vướng mắc, cơ quan xử lý, phương án và mốc hoàn thành từng cơ sở dữ liệu: chậm nhất ngày 08/11/2026 - Hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2026.	Công văn số 12-CV/BCĐ (1.2đ) Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
VII. KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TỈNH TẠI HỘI NGHỊ QUÝ III NĂM 2026						
28	Phân loại toàn bộ 15.242 hồ sơ đang giải quyết quá hạn theo thời gian quá hạn, nguyên nhân, khâu vướng, cơ quan, cán bộ xử lý; giải quyết ngay hồ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); Đ/c Giám đốc	Danh sách hồ sơ quá hạn được phân loại; kết quả xử lý hồ sơ đủ điều kiện; lộ trình xử lý hồ sơ còn lại gắn với cơ quan, cán bộ chịu trách nhiệm.	Chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	sơ đủ điều kiện; xác lập lộ trình xử lý đối với số còn lại		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường			
29	Cấu hình, tích hợp đầy đủ 82 dịch vụ công thiết yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đã được Trung ương tái cấu trúc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cấu hình các thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành có thủ tục hành chính liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	82 dịch vụ công thiết yếu được cấu hình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; danh mục thủ tục hành chính đã cấu hình đầy đủ trên hệ thống.	Chậm nhất ngày 15/11/2026; việc rà soát, tái cấu trúc thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện trong tháng 12/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
30	Rà soát từng nguồn kinh phí, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân loại rõ vướng mắc do cơ chế, chính sách, thủ tục hay do tổ chức thực hiện; gắn với báo cáo kế hoạch giải	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan phối hợp	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Báo cáo rà soát từng nguồn kinh phí, nhiệm vụ, dự án; danh mục vướng mắc được phân loại và xác định trách nhiệm xử lý.	Chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	ngân từng dự án theo Thông báo số 331/TB-UBND					
31	Tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý từng nguồn kinh phí; hạn chế tối đa chuyển nguồn; thu hồi, điều chuyển vốn từ nhiệm vụ, đơn vị giải ngân chậm hoặc không còn khả năng thực hiện sang nhiệm vụ có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung nguồn lực	Sở Tài chính	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Phương án xử lý, thu hồi, điều chuyển nguồn lực trình UBND tỉnh.	Chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
32	Lập tiến độ xử lý từng thủ tục đối với 04 dự án có tổng mức đầu tư 619,7 tỷ đồng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; xác định người chịu trách nhiệm; trường hợp không bảo đảm điều kiện triển khai phải đề xuất điều chỉnh hoặc điều chuyển vốn	Các cơ quan chủ trì 04 dự án; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính phối hợp	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan chủ trì dự án	Tiến độ xử lý từng thủ tục của 04 dự án; danh sách người chịu trách nhiệm; phương án điều chỉnh, điều chuyển vốn (nếu có) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính).	Chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
33	Rà soát 130 cơ quan, đơn vị để xác định vị trí cần bố trí nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin và vị trí có thể kiêm nhiệm; xây dựng phương án bố trí, đào tạo, bồi dưỡng; mỗi cơ quan, đơn vị xác định ít nhất một đầu mối phụ trách	Sở Nội vụ; 130 cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi rà soát phối hợp	Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ	Báo cáo rà soát nhân lực; phương án bố trí, đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; danh sách đầu mối phụ trách tại từng cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh.	Chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
34	Rà soát, xây dựng phương án nâng cấp, bổ sung thiết bị đầu cuối chưa đáp ứng tiêu chí theo thứ tự ưu tiên; rà soát các nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin hiện có, xác định phương án kết nối, tích hợp, dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp, phân tán	- Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; - Sở Khoa học và Công nghệ (hướng dẫn, tổng hợp)	Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (tổng hợp)	Phương án xử lý thiết bị đầu cuối theo thứ tự ưu tiên của từng cơ quan, đơn vị; báo cáo rà soát nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin gửi Sở Khoa học và Công nghệ; kết quả hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2.	- Báo cáo kết quả rà soát về Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất ngày 10/11/2026. - Hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2 chậm nhất ngày 08/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
35	Thí điểm quản lý văn bản,	Văn phòng	Đ/c Chủ tịch	Hệ thống, quy trình thí điểm vận	Hoàn thành chức	Kết luận Hội nghị

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	giao việc, theo dõi tiến độ xử lý công việc trên môi trường số tại Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị công nghệ phối hợp	UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực (chỉ đạo chung); thủ trưởng các cơ quan được giao	hành; theo dõi được trạng thái trong hạn, sắp đến hạn, quá hạn, người xử lý, thời gian còn lại và sản phẩm của từng nhiệm vụ; báo cáo đánh giá kết quả và phương án nhân rộng.	năng theo dõi chậm nhất ngày 15/11/2026; đánh giá, đề xuất phương án nhân rộng chậm nhất ngày 25/11/2026.	Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
36	Rà soát các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các bài toán công nghệ chiến lược đang triển khai; chỉ đề xuất nhiệm vụ mới khi xác định rõ bài toán, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm đầu ra, khả năng thương mại hóa và đóng góp dự kiến	Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo rà soát; danh mục nhiệm vụ, bài toán ưu tiên kèm sản phẩm đầu ra, địa chỉ ứng dụng và đóng góp dự kiến vào năng suất, giá trị gia tăng, tăng trưởng.	Hoàn thành rà soát, đề xuất danh mục ưu tiên chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh
37	Kiểm tra thực chất việc triển khai phương án bảo vệ hệ thống thông tin sau khi được phê duyệt cấp độ (quản lý tài khoản, phân quyền, xác thực, cập nhật bản vá, rà quét lỗ	Công an tỉnh; cơ quan chủ quản hệ thống thông tin phối hợp	Đ/c Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban	Báo cáo, biên bản kiểm tra; danh sách từng hệ thống chưa thực hiện đầy đủ, cơ quan chủ quản và thời hạn khắc phục.	Hoàn thành đợt rà soát trọng điểm chậm nhất ngày 15/11/2026.	Kết luận Hội nghị Quý III/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách chỉ đạo	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành	Căn cứ, ghi chú
	hổng, sao lưu - phục hồi dữ liệu, lưu trữ nhật ký, kết nối giám sát và ứng cứu sự cố)					